TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS- ST.
Ngày: 08/01/2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thu Hồng**.
Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 243/2023/QĐST-DS ngày 22/12/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1973.
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.
Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.
Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.
*Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm 1974.
Trương Thị H, sinh năm 1973.
Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.
(Chị N có mặt; anh P có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày***:*

Giữa chị N và anh P, chị H có quen biết nhau. Anh P và chị H là vợ chồng. Anh Nguyễn Văn P tên thường gọi là "T". Chị N làm đầu thảo hụi, có tổ chức góp hụi, anh P và chị H là hụi viên do chị N làm chủ hụi, loại hụi 2.000.000đồng/phần, vào ngày 10/3/2022 (âm lịch) có 24 phần, anh P và chị H tham gia 03 phần, 01 tháng khui 01 lần, anh P và chị H đã hốt hết 03 phần hụi của dây này, cụ thể:

+ Phần thứ nhất: Anh P và chị H hốt vào kỳ thứ 03 vào ngày 10/5/2022, khi hốt hụi anh P và chị H kêu 340.000đồng, hốt 1.660.000 đồng, được số tiền

37.000.000đồng. Sau khi hốt hụi, anh P và chị H đã đóng lại được 08 kỳ hụi chết tức là đến ngày 15/01/2022 (âm lịch) thì ngưng, còn nợ lại 13 kỳ với số tiền là 26.000.000đồng, sau khi giao hụi cho vợ chồng anh P, chị H có đại diện vợ chồng ký tên nhận tiền (T nhận đủ), lúc đó có chị H chứng kiến, giao tại nhà anh P.

+ Phần thứ hai: Anh P và chị H hốt phần thứ 02 vào kỳ thứ 05 vào ngày 10/7/2022, khi hốt hụi anh P và chị H kêu 330.000đồng, hốt 1.670.000đồng, được số tiền 38.730.000đồng. Sau khi hốt hụi, anh P và chị H đã đóng lại được 06 kỳ hụi chết tức là ngày 15/01/2022 (âm lịch) thì ngưng, còn nợ lại 13 kỷ phần với số tiền 26.000.000đồng, khi giao hụi chị N giao cho vợ chồng anh P thì anh P có đại diện vợ chồng ký nhận nhận tiền (T nhận đủ), lúc đó chị H là người nhận và đếm tiền hụi, giao hụi tại nhà anh P.

+ Phần thứ ba: Anh P và chị H hốt phần thứ 03 vào kỳ thứ 08 vào ngày 10/10/2022, khi hốt hụi anh P và chị H kêu 410.000đồng, hốt 1.590.000đồng, được số tiền 38.440.000đồng. Sau khi hốt hụi anh P và chị H đã đóng lại được 03 kỳ hụi chết tức là đến ngày 15/01/2022 (âm lịch) thì ngưng, còn nợ lại 13 kỳ với số tiền là 26.000.000đồng, khi giao hụi chị N giao cho anh P có đại diện vợ chồng ký nhận tiền, lúc đó chị H chứng kiến, giao hụi tại nhà anh P.

Như vậy, tổng số tiền anh P và chị H hiện còn nợ chị N là 78.000.000đồng, chị N đã liện hệ anh P và chị H yêu cầu trả nợ nhưng anh P và chị H tới nay vẫn chưa trả.

Chị N giao làm 03 lần, lần thứ nhất giao ngày 15/5/2022 (âm lịch) giao 37.000.000đồng, anh P ký tên nhận tên "Tửng", có chị H chứng kiến giao tại nhà anh P. Lần thứ hai chị N giao tiền cho chị H tại nhà anh P số tiền 38.730.000đồng, giao cho chị H có mặt anh P, chị H nhưng chị H nhận. Lần thứ ba, chị Nhung giao ngày 15/10/2022 (âm lịch) giao tại nhà anh Phước số tiền 38.440.000đồng, đưa ngay anh P nhận có mặt chị H chứng kiến. Hụi của chị N thì do anh P tham gia chơi hụi là hụi viên, chị N là chủ hụi. Anh P tên thường gọi là "T". Anh P và chị H là vợ chồng, hốt hụi để lo cho kinh tế gia đình, chị N giao hụi có mặt anh P, chị H, có lần chị H là người trực tiếp nhận tiền.

Nay chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị N số tiền là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng). Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày**:

Tôi và bà Trương Thị H là vợ chồng. Tôi tên thường gọi là "T".

Tôi không có liên quan tới chị H, tôi chỉ đồng ý trả, chị H không phải trả nợ hụi số tiền 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng). Lý do tôi và chị H là vợ chồng nhưng sống ly thân, không còn liên quan, đối với số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) hụi của chị N thì tôi là người tham gia chơi hụi, chơi hụi để cho mượn lại. Số tiền 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) thì chị N giao làm 03 (ba) lần tại nhà tôi. Lần thứ nhất, chị N giao ngày 15/5/2022 (âm lịch) giao 37.000.000đồng, tôi có nhận tiền. Lần thứ hai, chị N đưa tiền cho chị H tại nhà tôi số tiền 38.730.000đồng, đưa cho chị H không có mặt tôi, tôi nhờ chị H nhận dùm. Lần thứ ba, chị N giao ngày 15/10/2022 (âm

lịch) giao tại nhà tôi số tiền 38.440.000đồng, đưa ngay tôi nhận có mặt chị H chứng kiến.

Tôi đồng ý tôi có nợ chị Nguyễn Thị Kim N số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng), nhưng hiện nay tôi không có khả năng trả một lần nhưng tôi xin hứa đến ngày 20/3/2024 (âm lịch) nhằm ngày 28/4/2024 (dương lịch) tôi sẽ trả hết số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) cho chị N.

*__Tại Bản tự khai bị đơn chị Trương Thị H trình bày__:

Tôi khả năng trả 01 tháng (Một tháng) 01 triệu đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hoàn tất số tiền 78.000.000đồng (Bảy mươi tám triệu đồng), là rằm tháng 7 là ngày "30-8-2023". Giấy nhận hụi là ông "T" ký tên, "T" là chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho chị N là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2].Về tố tụng: Bị đơn chị Trương Thị H vắng mặt, chị H mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu: Anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H cùng có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Chị N đại diện theo ủy quyền của chị N nộp: "Giấy xác nhận nợ hụi" có chữ ký tên "T" là tên thường gọi của anh P, thể hiện việc anh P có tham gia chơi hụi với chị N. Anh P cũng thống nhất anh có tham gia chơi hụi với chị N, có ký tên vào giấy hụi với tên "T". Hiện nay anh còn nợ lại chị N số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng), anh P là người trực tiếp tham gia chơi hụi với chị N, nhưng trong quá trình giao nhận tiền hụi chị H có mặt có chứng kiến có nhận tiền hụi của chị N. Anh P đồng ý trả cho chị N số tiền 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng), yêu cầu một mình anh trả, chị H không phải trả vì anh P cho rằng anh và chị H là vợ chồng nhưng đã sống ly thân, chưa ly hôn, anh nhận tiền hụi của chị N nên một mình anh trả nợ cho chị N. Chị N đại diện theo ủy quyền của chị N không đồng ý để một mình anh P trả nợ, yêu cầu anh P và chị H cùng có nghĩa vụ trả nợ do đây là nợ chung của anh P và chị H.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Tại Bản tự khai của chị H, chị H đã trình bày chị H xin cho chị H trả mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi hoàn tất số nợ 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) là rằm tháng 7 tức là ngày "30-8-2023". Từ đó cho thấy, chị H có biết số tiền nợ hụi 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) nợ của chị N, quá trình tham gia chơi hụi, mặc dù anh P là hụi viên, anh P ký tên xác nhận nợ hụi nhưng quá trình giao tiền có khi anh P nhận tiền, có khi chị H nhận tiền, anh P và chị H tham gia chơi hụi với chị N trong thời gian anh P và chị H là vợ chồng, nên cần buộc anh P và chị H cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) cho chị N là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N đại diện theo ủy quyền của chị N không yêu cầu anh P và chị H trả số tiền lãi của số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

[5].Về thời gian trả tiền: Anh P xin trả một lần nhưng anh P xin hứa đến ngày 20/3/2024 (âm lịch) nhằm ngày 28/4/2024 (dương lịch) anh P sẽ trả hết số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) cho chị N. Xét yêu cầu này của anh P không được chị N đại diện theo ủy quyền của chị N đồng ý, việc trả dần này của anh P làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị N nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho anh P trả số tiền 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) đến ngày 20/3/2024 (âm lịch) nhằm ngày 28/4/2024 (dương lịch) mà cần buộc anh P và chị H cùng có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N được chấp nhận nên anh P và chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

- Buộc anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền là 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

Thời gian trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong, anh P, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Nguyễn Văn P, chị Trương Thị H phải chịu số tiền là 3.900.000đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền là 1.950.000đồng (một triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012538 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

*Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn chị H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*__Nơi nhận__:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Gò Công Tây;
-Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh